CÔNG TY TNHH HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG STAR INVESTMENT AND COOPERATION JOINT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANG LONG STAR INCO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107590457

3. Ngày thành lập: 07/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 26 ngõ 50/71 phố Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5221*
3.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý bán vé máy bay	*5229*
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Nhà hàng, khách sạn	*5510*
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;	*4663*
9.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
10.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
12.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	*4752*
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
18.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
23.	Tái chế phế liệu	*3830*
24.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*

25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc;	*4511*
26.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, đấu giá ô tô	*4513*
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;	*4520(Chính)*
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	*4530*
30.	Bán mô tô, xe máy	*4541*
31.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	*4543*
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới	*4610*
34.	Bán buôn gạo	*4631*
35.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
36.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	*4641*
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;	*4659*

39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	*4791*
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	*4932*
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	*8299*
45.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
46.	Quảng cáo	*7310*
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
49.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại nhà nước cấm)	*7730*
51.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	*7810*
52.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*
53.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	*7830*
54.	Đại lý du lịch	*7911*
55.	Điều hành tua du lịch	*7912*
56.	(Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành)	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CAO ĐỨC DƯƠNG	Số 45 Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	20,000	013446869	
2	CAO ĐỨC DŨNG	Khu 7, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1.200.000.000	40,000	131590350	
3	NGUYỄN VĂN CỪ	Xóm 6, thôn Phúc Thủy, Xã Hợp Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.200.000.000	40,000	168423760	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: CAO ĐỨC DŨNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/11/1980* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *131590350*

Ngày cấp: *18/04/2006* Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 7, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P509 CT4 - 4, khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội